

Số: 100/2020/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Hoài Thu, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 2, xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn*: Anh Trương Công Hòa, sinh năm 1973

Địa chỉ: Xóm 2, xã Hồng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Hoài Thu và anh Trương Công Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị Hoài Thu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Thị Ngọc Oanh, sinh ngày 17/6/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Trương Công Hòa trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trương Công Dũng, sinh ngày 16/9/2020 đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị Bùi Thị Hoài Thu và anh Trương Công Hòa không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, Điều 25 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Chị Bùi Thị Hoài Thu phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho chị Bùi Thị Hoài Thu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005353 ngày 09/6/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Hồng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại